

Bản án số: 221/2026/HS-PT
Ngày 24-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thăng
Các Thẩm phán: Ông Lê Văn An
Bà Vũ Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tài - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 177/2026/TLPT-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo Đỗ Thanh S, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 46/2026/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo: Đỗ Thanh S, sinh năm 1993, tại Đà Nẵng. Căn cước công dân số: 049093008372 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 26/9/2022. Nơi cư trú: Tổ C, khu phố B, phường B, thành phố Đ.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Đỗ Gia T, sinh năm 1948 và bà: Lê Thị Xuân P, sinh năm 1954; Bị cáo có vợ là La Thị Cẩm T1, sinh năm 1996; có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2025.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2025 đến ngày 31/12/2025 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị hại: Ông Phan Văn T2 và bà Lê Thị T3 (đã chết). Người đại diện hợp pháp của ông T2 và bà T3:

1. Ông Phan Văn Ủ, sinh năm 1938 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1941 (là cha mẹ đẻ của ông T2). Cùng địa chỉ: Tổ B, ấp A, xã B, thành phố Đ.

2. Bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1938 (là mẹ đẻ của bà T3). Địa chỉ: Tổ B, ấp A, xã B, thành phố Đ.

3. Chị Phan Thị Tuyết L, sinh năm 1992; chị Phan Thị Tuyết N, sinh năm 1995 và anh Phan Văn Q, sinh năm 2010 (là con đẻ của ông T2, bà T3). Cùng địa chỉ: Tổ A, ấp A, xã B, thành phố Đ.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị La Thị Cẩm T1, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ C, khu phố B, phường B, thành phố Đ.

(Bị cáo S có mặt, ông Ủ, bà C, bà S1, chị L, chị N, anh Q, bà T1 vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đỗ Thanh S có giấy phép lái xe ô tô hạng C. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/11/2025, bị cáo S điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu ISUZU, biển số 60K-688.84 trên Quốc lộ A theo hướng từ D đi L, với tốc độ khoảng từ 72 đến 78 km/h.

Khi đến đoạn Km1827+600 Quốc lộ A, thuộc khu phố T, phường X, tỉnh Đồng Nai là khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Q với đường số 01, lúc này trên đường có nhiều phương tiện lưu thông. Phía trước cùng chiều có xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 60C1-378.97 do ông Phan Văn T2 điều khiển chở phía sau bà Lê Thị T3 (vợ ông T2) chuyển hướng lưu thông từ lề phải sang lề trái.

Do đang chạy xe với tốc độ cao nên khi thấy xe ông T2 bất ngờ băng ngang đường (không có đèn tín hiệu báo rẽ), bị cáo đã phanh xe nhưng không dừng hẳn được, đầu xe ô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm với xe mô tô do ông T2 điều khiển. Hậu quả: Bà T3 ngã ra đường tử vong tại hiện trường, ông T2 bị thương được đưa đến cấp cứu tại Bệnh viện Đ và tử vong sau đó.

Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo S dừng xe ô tô xuống kiểm tra, gọi điện cho Bệnh viện Đ đưa người bị nạn về bệnh viện cấp cứu rồi đến Công an phường X đầu thú.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã thu giữ và xử lý các vật chứng như sau:

- Xe ô tô tải biển số: 60K-688.84 mang tên La Thị Cẩm T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại xe ô tô trên cho bà La Thị Cẩm T1.

- Xe mô tô biển số 60C1-378.97 mang tên Phan Văn T2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại xe mô tô trên cho người đại diện hợp pháp của nạn nhân là chị Phan Thị Tuyết N (con gái nạn nhân).

- Giấy phép lái xe ô tô hạng C số: 790199321539 do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 27/12/2024 cho Đỗ Thanh S.

Về dân sự:

Bị cáo S đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 510.000.000 đồng. Gia đình bị hại không đòi hỏi nhưng bị cáo cam kết chu cấp cho em Q – con của bị hại, đến khi trưởng thành. Đại diện gia đình nạn nhân làm đơn bãi nại và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Kết quả xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 46/2026/HS-ST ngày 26/3/2026, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2021, 2024, 2025), xử phạt bị cáo Đỗ Thanh S 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2025 đến ngày 31/12/2025.

Cấm bị cáo Đỗ Thanh S hành nghề lái xe trong thời gian 01 (một) năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Việc kháng cáo đối với bản án sơ thẩm:

Ngày 31/3/2026, bị cáo Đỗ Thanh S có đơn kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 là có căn cứ. Mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù Tòa án sơ thẩm áp dụng với bị cáo là phù hợp.

Vụ án này, tai nạn xảy ra do lỗi hỗn hợp từ cả phía bị cáo và bị hại. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp chứng cứ, tài liệu thể hiện có tình tiết giảm nhẹ mới như gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Ngoài ra, đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, sửa án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại và những người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về việc giải quyết vụ án:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/11/2025, bị cáo Đỗ Thanh S điều khiển xe ô tô tải biển số 60K-688.84 trên Quốc lộ A theo hướng từ D đi L với tốc độ khoảng từ 72 đến 78 km/h. Khi đến khu phố T, phường X, tỉnh Đồng Nai, nơi có ngã ba giao nhau giữa đường Q với đường số 01, do thiếu quan sát, không giảm tốc độ nên xe ô tô của bị cáo đã va chạm với xe mô tô biển số 60C1-378.97 do ông Phan Văn T2 điều khiển chở bà Lê Thị T3, đang chuyển hướng từ lề phải sang lề trái. Hậu quả, bà T3 và ông T2 tử vong.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 là có căn cứ. Tòa án đã đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo phạm phải và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại, khắc phụ hậu quả, được gia đình bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú.

Ngoài ra, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi, chuyển hướng qua đường không quan sát, không bảo đảm an toàn với xe phía sau và không có tín hiệu báo rẽ. Vụ tai nạn xảy ra là do lỗi hỗn hợp của cả hai bên. Từ đó, án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù cơ bản là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, chị Phan Thị Tuyết L - đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục có đơn đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo S nộp giấy tờ, tài liệu thể hiện gia đình có công với cách mạng. Ông ngoại bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, ông bà ngoại được tặng Bằng gia đình vẻ vang. Cậu ruột bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và là Liệt sĩ hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố mẹ già, con nhỏ, hoàn cảnh khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới, cần được xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo S cam kết, ngoài số tiền 510.000.000 đồng đã bồi thường cho gia đình bị hại, bị cáo sẽ tích cực làm việc để có thu nhập, tiếp tục chu cấp cho em Q – con trai bị hại, tới khi em đến tuổi trưởng thành.

Với nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo còn có thể tự cải tạo dưới sự giám sát và giáo dục của chính quyền địa phương để trở thành người tốt, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên, sửa án sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo, án định thời gian thử thách phù hợp. Đồng thời, Hội đồng xét xử xác định

lại thời điểm bắt đầu tính thời hạn áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Do sửa án sơ thẩm, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thanh S. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 46/2026/HS-ST ngày 26/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai do có tình tiết mới.

Căn cứ điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 41, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2021, 2024, 2025),

1. Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh S: 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Giao bị cáo Đỗ Thanh S cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3. Cấm bị cáo Đỗ Thanh S hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

4. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ giấy phép lái xe hạng C, số: 790199321539 do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp cho Đỗ Thanh S ngày 27/12/2024 cho đến khi hết thời hạn cấm hành nghề lái xe (vật chứng đã được giao cho Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Đồng Nai theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/3/2026).

5. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Đỗ Thanh S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đồng Nai;
- TAND KV4-Đồng Nai (2);
- Phòng PC10 Công an TP. Đồng Nai;
- Phòng PV06 Công an TP. Đồng Nai;
- THADS TP. Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thắng